KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1	2	3	4	5
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.041.753.358.247**	**549.672.249.532**
02	2. Các khoản giảm trừ		2.832.167	4.069.930
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	VI.1	**1.041.750.526.080**	**549.668.179.602**
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.016.184.316.461	525.376.323.572
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**25.566.209.619**	**24.291.856.030**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	13.139.417.974	10.177.575.207
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.053.827.660	196.303.761
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*625.457.297*	*2.280.000*
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	7.779.244.068	7.888.367.778
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	9.601.286.501	7.626.159.604
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**20.271.269.364**	**18.758.600.094**
31	11. Thu nhập khác	VI.7	722.488.261	2.509.439.443
32	12. Chi phí khác		-	215.594.107
40	**13. Lợi nhuận khác**		**722.488.261**	**2.293.845.336**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**20.993.757.625**	**21.052.445.430**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	2.685.898.959	2.743.147.055
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**18.307.858.666**	**18.309.298.375**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2017.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
NGUYỄN THỊ THU VÂN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ